**7. Thủ tục hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc theo đơn đề nghị**

Trình tự thực hiện:

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị ra quyết định cấm tiếp xúc hoặc người bị bạo lực gia đình, người giám hộ, người đại diện theo pháp luật của người bị bạo lực gia đình không đồng ý với quyết định cấm tiếp xúc gửi đơn đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với địa phương không tổ chức chính quyền cấp xã) đã ra quyết định cấm tiếp xúc để đề nghị hủy bỏ quyết định này theo Mẫu số 10 của phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 76. - Trong thời hạn 12 giờ kể từ khi nhận được đề nghị hủy bỏ quyết định cấm tiếp xúc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với địa phương không tổ chức chính quyền cấp xã) sẽ quyết định hủy bỏ hay không hủy bỏ quyết định cấm tiếp xúc. Trường hợp không ra quyết định thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Công chức Văn hóa - Xã hội hoặc Trưởng cơ quan chuyên môn về văn hóa, thể thao và du lịch cấp huyện đối với địa phương không tổ chức chính quyền cấp xã sẽ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định hủy bỏ quyết định cấm tiếp xúc theo mẫu số 11 của phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 76.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
| --- | --- | --- | --- |
| Trực tiếp | 12 Giờ | Phí : 0 Đồng | Kể từ khi nhận được đơn đề nghị hủy bỏ quyết định cấm tiếp xúc. |
| Trực tuyến | 12 Giờ | Phí : 0 Đồng | Kể từ khi nhận được đơn đề nghị hủy bỏ quyết định cấm tiếp xúc. |
| Dịch vụ bưu chính | 12 Giờ | Phí : 0 Đồng | Kể từ khi nhận được đơn đề nghị hủy bỏ quyết định cấm tiếp xúc. |

Thành phần hồ sơ:

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| Đơn đề nghị về việc hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc (Mẫu số 10 Nghị định 76). |  | Bản chính: 1  Bản sao: 0 |

Đối tượng thực hiện:

Công dân Việt Nam, Cán bộ, công chức, viên chức, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)

Cơ quan thực hiện:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã

Cơ quan có thẩm quyền:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã

Địa chỉ tiếp nhận HS:

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

Cơ quan được ủy quyền:

Không có thông tin

Cơ quan phối hợp:

Không có thông tin

Kết quả thực hiện:

Quyết định về việc hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc (Mẫu số 11 Nghị định 76)

Căn cứ pháp lý:

|  |
| --- |
| Không có thông tin |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

Không có yêu cầu, điều kiện

**2. Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo chuyên đề (Cấp xã)**

Trình tự thực hiện:

Bước 1. Cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng tiếp nhận đề nghị khen thưởng của các đơn vị thực thuộc.  
Bước 2. Thẩm định hồ sơ, báo cáo Hội đồng thi đua khen thưởng cùng cấp, tổng hợp trình Chủ tịch UBND cấp xã quyết định khen thưởng  
Bước 3. Khi có Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã, cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng viết bằng, đóng dấu và cấp phát cho đơn vị trình khen.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
| --- | --- | --- | --- |
| Trực tiếp | 20 Ngày | Phí : 0 Đồng | Nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND xã hoặc thông qua hệ thống bưu chính. |
| Dịch vụ bưu chính | 20 Ngày | Phí : 0 Đồng | Nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND xã hoặc thông qua hệ thống bưu chính. |

Thành phần hồ sơ:

Bao gồm

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| a) Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị kèm theo danh sách cá nhân, tập thể được đề nghị tặng Giấy khen; - Báo cáo thành tích do cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng làm, trong đó ghi rõ thành tích để đề nghị khen thưởng; - Biên bản xét khen thưởng.. |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| b) Số lượng hồ sơ thực hiện theo quy định của Bộ, ban, ngành, tỉnh. |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |

Đối tượng thực hiện:

Công dân Việt Nam, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)

Cơ quan thực hiện:

Ủy ban nhân dân cấp xã

Cơ quan có thẩm quyền:

Không có thông tin

Địa chỉ tiếp nhận HS:

Không có thông tin

Cơ quan được ủy quyền:

Không có thông tin

Cơ quan phối hợp:

Không có thông tin

Kết quả thực hiện:

Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã tặng Giấy khen

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
| --- | --- | --- | --- |
| 02/2017/TT-VPCP | Thông tư số 02/2017/TT-VPCP | 31-10-2017 | Văn phòng Chính phủ |
| 06/2022/QH15 | Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022 | 15-06-2022 |  |
| Nghị định số 98/2023/NĐ-CP | Nghị định số 98/2023/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng | 31-12-2023 | Chính phủ |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

Chủ thể là cá nhân, tập thể có thành tích được đề nghị khen thưởng.

**3. Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất (Cấp xã)**

Trình tự thực hiện:

Bước 1. Cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng tiếp nhận đề nghị khen thưởng của các đơn vị thực thuộc.  
Bước 2. Thẩm định hồ sơ, báo cáo Hội đồng thi đua khen thưởng cùng cấp, tổng hợp trình Chủ tịch UBND xã quyết định khen thưởng.  
Bước 3. Khi có Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã, cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng viết bằng, đóng dấu và cấp phát cho đơn vị trình khen.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
| --- | --- | --- | --- |
| Trực tiếp | 10 Ngày làm việc | Phí : 0 Đồng | Nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp xã hoặc thông qua hệ thống bưu chính. |
| Dịch vụ bưu chính | 10 Ngày làm việc | Phí : 0 Đồng | Nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp xã hoặc thông qua hệ thống bưu chính. |

Thành phần hồ sơ:

Bao gồm

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| a) Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị kèm theo danh sách cá nhân, tập thể được đề nghị tặng Giấy khen; - Báo cáo thành tích do cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng làm, trong đó ghi rõ thành tích để đề nghị khen thưởng; |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| b) Số lượng hồ sơ thực hiện theo quy định của Bộ, ban, ngành, tỉnh.. |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |

Đối tượng thực hiện:

Công dân Việt Nam, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)

Cơ quan thực hiện:

Ủy ban nhân dân cấp xã

Cơ quan có thẩm quyền:

Không có thông tin

Địa chỉ tiếp nhận HS:

Không có thông tin

Cơ quan được ủy quyền:

Không có thông tin

Cơ quan phối hợp:

Không có thông tin

Kết quả thực hiện:

Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã tặng Giấy khen.

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
| --- | --- | --- | --- |
| 02/2017/TT-VPCP | Thông tư số 02/2017/TT-VPCP | 31-10-2017 | Văn phòng Chính phủ |
| Nghị định số 98/2023/NĐ-CP | Nghị định số 98/2023/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng | 31-12-2023 | Chính phủ |
| 06/2022/QH15 | Luật Thi đua, khen thưởng | 15-06-2022 | Ủy ban thường vụ quốc hội |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

- Cá nhân có thành tích đột xuất - Tập thể có thành tích đột xuất

**4. Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho hộ gia đình (Cấp xã)**

Trình tự thực hiện:

Bước 1. Cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng tiếp nhận đề nghị khen thưởng của các đơn vị thực thuộc.  
Bước 2. Thẩm định hồ sơ, báo cáo Hội đồng thi đua khen thưởng cùng cấp, tổng hợp trình Chủ tịch UBND xã quyết định khen thưởng.  
Bước 3. Khi có Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã, cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng viết bằng, đóng dấu và cấp phát cho đơn vị trình khen.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
| --- | --- | --- | --- |
| Trực tiếp | 20 Ngày làm việc | Phí : 0 Đồng | Nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp xã hoặc thông qua hệ thống bưu chính. |
| Dịch vụ bưu chính | 20 Ngày làm việc | Phí : 0 Đồng | Nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp xã hoặc thông qua hệ thống bưu chính. |

Thành phần hồ sơ:

Bao gồm

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| a) Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị kèm theo danh sách gia đình được đề nghị tặng Giấy khen; - Báo cáo thành tích do gia đình được đề nghị khen thưởng làm, trong đó ghi rõ thành tích để đề nghị khen thưởng; - Biên bản xét khen thưởng. |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| b) Số lượng hồ sơ thực hiện theo quy định của Bộ, ban, ngành, tỉnh... |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |

Đối tượng thực hiện:

Công dân Việt Nam, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)

Cơ quan thực hiện:

Ủy ban nhân dân cấp xã

Cơ quan có thẩm quyền:

Không có thông tin

Địa chỉ tiếp nhận HS:

Không có thông tin

Cơ quan được ủy quyền:

Không có thông tin

Cơ quan phối hợp:

Không có thông tin

Kết quả thực hiện:

Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã tặng Giấy khen.

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
| --- | --- | --- | --- |
| 02/2017/TT-VPCP | Thông tư số 02/2017/TT-VPCP | 31-10-2017 | Văn phòng Chính phủ |
| Nghị định số 98/2023/NĐ-CP | Nghị định số 98/2023/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng | 31-12-2023 | Chính phủ |
| 06/2022/QH15 | Luật Thi đua, khen thưởng | 15-06-2022 | Ủy ban thường vụ quốc hội |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

Chủ thể là hộ gia đình có thành tích được đề nghị khen thưởng.

**5. Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến (Cấp xã)**

Trình tự thực hiện:

Bước 1. Cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng tiếp nhận đề nghị khen thưởng của các đơn vị thực thuộc.  
Bước 2. Thẩm định hồ sơ, báo cáo Hội đồng thi đua khen thưởng cùng cấp, tổng hợp trình Chủ tịch UBND xã quyết định khen thưởng.  
Bước 3. Khi có Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã, cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng viết bằng, đóng dấu và cấp phát cho đơn vị trình khen.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
| --- | --- | --- | --- |
| Trực tiếp | 10 Ngày làm việc | Phí : 0 Đồng | Nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND xã hoặc thông qua hệ thống bưu chính. |
| Dịch vụ bưu chính | 10 Ngày làm việc | Phí : 0 Đồng | Nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND xã hoặc thông qua hệ thống bưu chính. |

Thành phần hồ sơ:

Bao gồm

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| a) Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị kèm theo danh sách cá nhân được đề nghị tặng danh hiệu Lao động tiên tiến; - Báo cáo thành tích cá nhân; - Biên bản bình xét thi đua. |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| b) Số lượng hồ sơ thực hiện theo quy định của Bộ, ban, ngành, tỉnh.... |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |

Đối tượng thực hiện:

Công dân Việt Nam

Cơ quan thực hiện:

Ủy ban nhân dân cấp xã

Cơ quan có thẩm quyền:

Không có thông tin

Địa chỉ tiếp nhận HS:

Không có thông tin

Cơ quan được ủy quyền:

Không có thông tin

Cơ quan phối hợp:

Không có thông tin

Kết quả thực hiện:

Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã tặng danh hiệu Lao động tiên tiến

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
| --- | --- | --- | --- |
| 02/2017/TT-VPCP | Thông tư số 02/2017/TT-VPCP | 31-10-2017 | Văn phòng Chính phủ |
| Nghị định số 98/2023/NĐ-CP | Nghị định số 98/2023/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng | 31-12-2023 | Chính phủ |
| 06/2022/QH15 | Luật Thi đua, khen thưởng | 15-06-2022 | Ủy ban thường vụ quốc hội |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau đây: a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; b) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua. 2. Danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến” để tặng cho quân nhân, công nhân, công chức, viên chức quốc phòng thuộc Quân đội nhân dân; dân quân thường trực, dân quân tự vệ cơ động; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, công nhân làm việc trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này. 3. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho công nhân, nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này và đạt các tiêu chuẩn sau đây: a) Lao động, sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội; b) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng. 4. Bộ, ban, ngành, tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” cho cá nhân trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý. 5. Bộ Quốc phòng quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến” đối với dân quân thường trực, dân quân tự vệ cơ động. 6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” quy định tại khoản 3 Điều này.